

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 426/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20-11-2018.

V/v: Tranh chấp HNGĐ xin ly hôn
và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Lũy.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 256 /2018/TLST- HNGĐ ngày 03 - 8 -2018, về: “*Tranh chấp hôn nhân - gia đình, xin ly hôn và nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Dương Thị Hồng D, sinh năm 1984, cư trú ấp Phú L, xã Phú Th, PT, An Giang, tạm trú khóm Long Th B, phường Long Th, thị xã TC, An Giang.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thanh L, sinh năm 1976. Cư trú ấp Phú L, xã Phú Th, PT, An Giang.

Chị D có mặt, anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn (bút lục số 13); bản tự khai (bút lục số 19); thì chị Dương Thị Hồng D trình bày:

- Chị với anh L thành vợ, chồng vào năm 2007 có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 08 tháng 5 năm 2013 do Ủy ban nhân dân (UBND)

xã Phú Th, huyện PT, tỉnh An Giang cấp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi, anh L không quan tâm vợ, con và dùng bạo lực hành hung chị, có vài lần xa nhau thời gian ngắn rồi chung sống lại vẫn không hạnh phúc, ly thân từ năm 2017 đến nay.

- Con chung có 03 đứa tên: Nguyễn Thị Yến Nh, Sinh ngày 20-9-2008; Nguyễn Thanh T, sinh ngày 29-5-2013 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 04-11-2017, cả 3 đang sống với chị.

- Về tài sản; nợ phải thu và nợ phải trả: Không có.

Yêu cầu:

- Về hôn nhân: Được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản; nợ phải thu và nợ phải trả: Không có vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

{1} Về hình thức, thủ tục tố tụng :

{1.1} Anh L đã được triệu tập để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, nhưng đều vắng mặt, vì vậy đã lập các biên bản không tiến hành được phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (theo bút lục các số: 42, 43, 53, 54).

{1.2} Theo sổ hộ khẩu (bút lục 05), trích lục kết hôn(bút lục 04), biên bản hòa giải ngày 13-4-2018 của UBND xã Phú Th (bút lục số 1) thì anh Nguyễn Thanh L cư trú ấp Phú L, xã Phú Th, PT, An Giang. Như vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

{1.3} Anh Liêm đã được triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Liêm.

{ 2} Về nội dung :

{ 2.1} Quan hệ hôn nhân giữa chị D với anh L thành vợ, chồng vào năm 2007, có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 08 tháng 5 năm 2013 của UBND xã Phú Th (bút lục số 04) thì chị D với anh L được chứng nhận kết hôn vào ngày 08 tháng 5 năm 2013. Như vậy hôn nhân của anh, chị hợp

pháp, được pháp luật bảo vệ và giải quyết khi có mâu thuẫn xảy ra, tại bản tự khai ngày 16- 4-2018 (bút lục số 19) thì chị D khai quá trình chung sống có hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi, anh L không quan tâm vợ, con và dùng bạo lực hành hung chị, có vài lần xa nhau thời gian ngắn rồi chung sống lại cũng không hạnh phúc, ly thân từ năm 2017 đến nay. Riêng anh L đã được triệu tập hoà giải lần thứ 2 vẫn vắng mặt, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 9 năm 2018 (bút lục số 16) thì ông Nguyễn Văn H (anh ruột của anh L) khai: Sau khi anh L và chị D thành vợ chồng thì họ không có nhà riêng mà sống trong căn nhà sau của cha, mẹ anh L được khoảng 04 đến 05 năm thì cùng về nhà cha mẹ của Chị D tại thị xã TC, An Giang sinh sống, hiện nay anh L đi làm công nhân tại tỉnh Bình Dương, cha mẹ của anh L hiện nay đã chết, ông biết vợ chồng anh L và chị D không có tài sản. Theo ông thì về hôn nhân của L và D do Tòa án quyết; theo bản tự khai ngày 06- 9- 2018 (bút lục số 20) thì ông Dương Văn L (cha ruột của chị D) khai Vào năm 2007 D và L thành vợ, chồng có đăng ký kết hôn. Sau đám cưới chung sống tại nhà của cha mẹ L thuộc ấp Phú L, xã Phú Th, PT, An Giang, sau đó về sống nhờ trong căn nhà của ông tại thị xã TC, An Giang. Trong thời gian chung sống thường xuyên cự cãi, thậm chí L còn đánh đập D, có xa nhau vài lần rồi chung sống lại cũng không hạnh phúc và không còn chung sống từ năm 2017. Hiện nay D đang chung sống trong nhà của ông và phải đi làm thuê để nuôi các con đang gặp rất nhiều khó khăn. Ông ý kiến là nên cho D và Liêm ly hôn.

Từ những tình tiết trên đây, cho thấy chị D đã thiệt thòi nhiều, từ việc khó khăn về kinh tế phải đi làm thuê để có điều kiện nuôi dạy con, đến việc anh Liêm không quan tâm, hạnh phúc gia đình đã rạn nứt có vài lần xa nhau thời gian ngắn rồi chung sống lại nhưng vẫn không hạnh phúc đều đó cho thấy hạnh phúc thật sự không còn và để chị D yên tâm lao động nuôi dạy các con, vì vậy HĐXX chấp chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D theo quy định tại khoản 1, Điều 51 Luật hôn nhân- gia đình.

{2.2} Về quan hệ con chung: Có 03 con tên: Nguyễn Thị Yến Nh, Sinh ngày 20-9-2008; Nguyễn Thanh T, sinh ngày 29-5-2013 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 04-11-2017, cả 3 đang sống với chị D. Nay chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi. HĐXX xét thấy từ khi ly thân đến nay các cháu đều sống với sự nuôi dưỡng chăm sóc, dạy dỗ của chị D, hơn nữa đối với cháu Yến Nh sinh ngày 20-9-2008 có nguyện vọng được sống với mẹ (bút lục số 21), vì vậy tiếp tục giao 03 cháu cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật hôn nhân- gia đình. Đáng lẽ anh L phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, vì hiện nay chị D

không có nghề nghiệp ổn định phải đi làm để nuôi 03 cháu rất vất vả và khó khăn, nhưng phía chị D không yêu cầu, vì vậy HĐXX không xem xét.

{2.3} Về quan hệ tài sản; quan hệ nợ phải thu: Không có, vì vậy HĐXX không xem xét.

{2.4} Về nợ phải trả: không có, vì vậy HĐXX ghi nhận, nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị D và anh L và phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

{2.5} Về án phí DSST: Chị D phải chịu án phí về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

{3} Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân về việc Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Riêng anh L được triệu tập hợp lệ 02 lần để tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhưng không đến đều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật chưa thật sự nghiêm. Về nội dung, yêu cầu xin ly hôn của chị D là có căn cứ pháp luật đề nghị HĐXX xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 51; Điều 81; các khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân – gia đình;

- Khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản, 3, Điều 228; các điều 271; 273; 278 và khoản 1, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Tuyên xử:

- Chị Dương Thị Hồng D được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L. Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 08 tháng 5 năm 2013 của UBND xã Phú Th, huyện PT, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Chị Dương Thị Hồng D được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 đứa con tên: Nguyễn Thị Yến Nh, Sinh ngày 20-9-2008; Nguyễn Thanh T, sinh ngày 29-5-2013 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 04-11-2017, nhưng không được ngăn cản mà phải tạo điều kiện thuận lợi khi anh L đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Công nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên không cố định.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí về việc xin ly hôn là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng chẵn), theo biên lai thu số 0016891 ngày 01-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Liêm có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thành Dũng